

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/HSST

Ngày: 30/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình và bà Lý Thuý Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN C (tên gọi khác: Nguyễn Đình T), sinh ngày 01/8/1995, tại tỉnh Hà Giang.

Nơi cư trú sau cùng: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình L, sinh năm 1971 và Vũ Thị H (đã chết); Vợ, con : Chưa có.

*** Tiền án:**

- Ngày 01/7/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 08 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 01 năm 02 tháng tù (Bản án số 56/2015/HSST);

- Ngày 29/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 91/2016/HSST). Chấp hành xong án phạt tù ngày 25/10/2017.

*** Nhân thân:**

- Ngày 11/5/2012 UBND thành phố Tuyên Quang ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng, thời hạn 15 tháng;

- Ngày 08/11/2014 Công an phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính, phạt 2.000.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

* Người bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: Tổ P, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

* Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1929;

Nơi cư trú: Tổ P, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/5/2018, Nguyễn Văn C (tên gọi khác Nguyễn Đình T) đang ở nhà bà nội là bà Nguyễn Thị D, trú tại tổ P, phường P, thành phố T. Chung nhìn thấy nhà bà Nguyễn Thị H cạnh nhà bà D khóa cửa, không có ai ở nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà H. C cầm chiếc kéo trên nóc chuồng gà nhà bà D, đi đến cửa phía sau nhà bà H, dùng kéo cạy thanh sắt cài cửa rồi mở cửa đi vào phòng ngủ của bà H, C thấy 01 túi xách màu xám, mở túi xách ra có 01 ví da màu đen dài khoảng 20cm, trong ví có 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 nhẫn vàng 9999 hình tròn, C lấy chiếc nhẫn đi lên tầng 2 rồi trèo qua mái nhà sang nhà bà D. Sau đó, C đem chiếc nhẫn đến cửa hàng vàng bạc T tại tổ 7, phường P bán cho một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) được số tiền 17.864.000 đồng. Tiền bán vàng, C đã sử dụng chi tiêu cá nhân.

Ngày 06/5/2018, C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 + 01 sim Mobifone và số tiền 1.500.000 đồng, là tiền bán vàng mà có.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 41 ngày 09/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 01 nhẫn tròn bằng vàng 9999, tổng khối lượng 05 chỉ, trị giá là 17.500.000 đồng.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 64/QĐ-KSĐT ngày 21 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Nguyễn Đình T) về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Nguyễn Đình T), đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”

Về mức hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Nguyễn Đình T) từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo nhất trí với Kết luận định giá tài sản số 41 ngày 09/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Về tài sản chiếc điện thoại OPPO bị thu giữ là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại bà Nguyễn Thị H xác định khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/5/2018 bà lấy nhẫn vàng đeo để đi ăn cưới thì phát hiện bị mất nhẫn vàng, bà đã trình báo cơ quan Công an. Bà xác định lời khai của bị cáo là đúng, nhất trí với Kết luận định giá tài sản số 41 ngày 09/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, bà xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 16.000.000 đồng, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Bản Kết luận định giá tài sản; lời khai bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/5/2018, tại nhà bà Nguyễn Thị H, thuộc tổ P, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên

Quang, Nguyễn Văn C đã có hành vi trộm cắp 01 nhẫn vàng 9999, khối lượng 05 chỉ, trị giá 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị H.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đã có hành vi lén lút, bí mật trốn tránh sự phát hiện của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lén lút, bí mật, mục đích vụ lợi. Trị giá tài sản bị cáo trộm cắp thuộc mức quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, nhưng bị cáo đã hai lần bị xét xử về hành vi chiếm đoạt thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã đầu thú và người bị hại xen giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 11/5/2012 UBND thành phố Tuyên Quang ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng, thời hạn 15 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 08/11/2014 Công an phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính, phạt 2.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có 02 tiền án, ngày 01/7/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 08 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 01 năm 02 tháng tù (Bản án số 56/2015/HSST); ngày 29/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 91/2016/HSST), chấp hành xong án phạt tù ngày 25/10/2017. Sau khi chấp hành án trở về địa phương bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án

mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên chấp nhận xử bị cáo ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trị giá tài sản bị cáo trộm cắp của bị hại bà Nguyễn Thị H là 17.500.000 đồng. Giai đoạn điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi được số tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp là 1.500.000 đồng trả cho bị hại H, bà H có yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền 16.000.000 đồng. Tại phiên toà bà H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 16.000.000 đồng, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7]. Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[8]. Đối với chiếc kéo C dùng để cạy thanh sắt cài cửa nhà bà H, theo C khai đã vứt bỏ ra phía bờ tường ngoài chuồng gà nhà bà D, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả, nên HĐXX không xem xét.

[9]. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Nguyễn Đình T) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Nguyễn Đình T) 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 06/5/2018.

- *Về vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 số IMEI 1:868499030458215; số IMEI 2: 868499030458207, bên trong có lắp một sim Mobiphone, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy. Nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 30/7/2018.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Nguyễn Đình T) phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- VKS ND tỉnh Tuyên Quang ;
- VKS ND thành phố Tuyên Quang ;
- Công an thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Mạnh Tuấn